TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Số: 02/TVĐ1-ĐHĐCĐ-P2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Ban điều hành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Đánh giá tình hình trong năm 2021

- Đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, năng suất lao động của toàn Công ty.
- Quy mô thị trường có giới hạn cùng với sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực tư vấn;
- Quy hoạch điện VIII đang trong giai đoạn xây dựng, do vậy các dự án năng lượng mới chưa thể triển khai;
- Do chưa bán được NMTĐSB5 nên Công ty vẫn chịu áp lực lớn về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD, chi phí lãi vay ở mức cao. Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng, kết chuyển giá vốn các công trình đã hoàn thành nhưng còn chi phí dở dang nhằm khắc phục và lành mạnh hóa tài chính, dẫn tới lợi nhuận không được như kỳ vọng của cổ đông, tình trạng nợ lương chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tâm lý một bộ phận người lao động chưa ổn định;
- Đối với các MTV, tuy EVN đã có chủ trương dừng tái cơ cấu các MTV nhưng trong năm 2019 các MTV (trừ MTV2) đã dừng ký hợp đồng mới, lực lượng lao động có kinh nghiệm chuyển việc, hoạt động cầm chừng …dẫn đến không có doanh thu gối đầu và rất khó khăn cho việc triển khai SXKD trở lại. Bên cạnh đó các yếu tố khách quan về thị trường làm doanh thu kế hoạch của các MTV cũng giảm đáng kể.
- Ngoài những khó khăn trên, Công ty cũng có những thuận lợi là nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả của EVN về cơ chế chính sách, đặc biệt trong việc nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Công tác phát triển thị trường

Công ty đã tích cực, chủ động thu thập thông tin các dự án chuẩn bị triển khai, nắm bắt nhu cầu khách hàng để mở rộng thị trường tới các lĩnh vực Tư vấn QLDA, TVGS các dự án năng lượng tái tạo, dự án lưới điện, và nhiệt điện.

Kết quả công tác phát triển thị trường năm 2021 của Công ty có bước tiến đột phá, tổng giá trị hợp đồng ký mới trong năm 787,26 tỷ đồng, tăng 198,5% so với năm 2020; trong đó các hợp đồng đến từ khách hàng EVN chiếm tỷ trọng 65,2%.

Bảng 1-Giá trị Hợp đồng ký năm 2021

STT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng ký năm 2021	Giá trị hợp đồng ký năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ
1	**Theo loại công việc**	**787,255**	**396,668**	**390,587**	**198,47%**
1.1	*Khảo sát*	*117,200*	*112,716*	*4,484*	*103,98%*
1.2	*Tư vấn thiết kế*	*661,187*	*269,440*	*391,747*	*245,39%*
1.3	*Khác*	*8,868*	*14,512*	*-5,644*	*61,11%*
2	**Theo lĩnh vực**	**787,255**	**396,668**	**390,587**	**198,47%**
2.1	*Thuỷ điện-thuỷ lợi*	*192,606*	*120,218*	*72,388*	*160,21%*
2.2	*Nhiệt điện*	*323,700*	*36,725*	*286,975*	*881,42%*
2.3	*Lưới điện*	*197,679*	*188,050*	*9,629*	*105,12%*
2.4	*Năng lượng mới (gió, mặt trời...)*	*73,269*	*51,674*	*21,595*	*141,79%*
3	**Theo khách hàng**	**787,255**	**396,668**	**390,587**	**198,47%**
3.1	*Khách hàng EVN*	*513,390*	*257,429*	*255,961*	*199,43%*
3.2	*Khách hàng ngoài EVN*	*273,865*	*139,239*	*134,626*	*196,69%*

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 2-Kết quả SXKD năm 2021 hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2021		Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)	
	Kế hoạch (*)	Thực hiện (Trước KT)		So với kế hoạch	So với 2020
1. Tổng doanh thu	**675,00**	**644,50**	**633,13**	**95,48%**	**101,8%**
Doanh thu bán điện	175,00	197,57	178,511	112,90%	110,68%
Doanh thu KS, TK, XL	500,00	445,18	452,27	89,04%	98,43%
Doanh thu cung cấp dịch vụ		1,53	1,04		
Doanh thu hoạt động tài chính		0,13	0,15		
Doanh thu khác		0,09	1,19		
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**14,52**	**20,419**	**8,210**	**140,63%**	**248,70%**
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		**12,235**	**1,184**		**1.033,4%**

(*): Kế hoạch theo kịch bản chưa bán được NMTĐ Sông Bung 5 tại Nghị quyết số 190/NQ-EVN ngày 28/4/2021 của HĐTV EVN và Nghị quyết số 01/2021/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của ĐHĐCĐ năm 2021.

- Mặc dù tổng doanh thu của Công ty chỉ đạt 95,48% kế hoạch được ĐHĐCĐ giao (trong đó, doanh thu phát điện NMTĐ Sông Bung 5 đạt 197,574 tỷ đồng, vượt 12,9% kế hoạch giao; doanh thu lĩnh vực tư vấn, khảo sát, thiết kế đạt 446,71 tỷ đồng, hoàn

thành 89,04% kế hoạch giao), tuy nhiên, doanh thu của năm 2021 hầu hết không có nợ đọng, công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao (đạt tỷ lệ 92,6% công nợ có thể thu của năm 2021), kết quả này đã giúp PECC1 có nguồn tiền phục vụ SXKD, trả nợ vay và thanh toán nhiều khoản nợ đọng, từng bước giúp PECC1 khắc phụ tình hình tài chính, giải quyết các khoản nợ quá hạn tồn tại từ nhiều năm nay

- Do không chuyển nhượng thành công tài sản NMTĐ Sông Bung 5, PECC1 chưa có đủ nguồn để khắc phục các tồn đọng tài chính của những năm trước nên tình hình tài chính chưa được khắc phục triệt để, chi phí tài chính vẫn ở mức cao do phải trả các khoản lãi vay ngân hàng, vay cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi và khoản đầu tư tài chính tại các công ty con (MTV1,2,3,4), kết chuyển vào giá vốn chi phí dở dang tồn đọng với giá trị lớn, dẫn tới lợi nhuận chưa đạt được như kỳ vọng.

- Tuy vậy, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, nhiều giải pháp quản lý và điều hành hợp lý và linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của tập thể CBCNV Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực, như:

+ Các chỉ tiêu giám sát tài chính được ghi nhận vào cuối năm 2021 đã tốt lên rõ rệt so với cuối năm 2020, cụ thể:

(i) Sau 4 năm liên tục bị từ chối đưa ra ý kiến, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán độc lập chấp nhận (có một số điểm loại trừ), từ đó Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận đưa mã chứng khoán của Công ty (TV1) trở lại giao dịch hằng ngày.

(ii) Lợi nhuận trước xử lý tồn đọng đạt được là 131,7 tỷ đồng, nhờ đó Công ty đã có nguồn để thực hiện kết chuyển vào giá vốn khoản chi phí SXKD dở dang tồn đọng với số tiền hơn 85,7 tỷ đồng, và thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền hơn 25,5 tỷ đồng;

(iii) Chi phí SXKD dở dang cuối năm 2021 là 310,8 tỷ đồng, giảm 94,2 tỷ đồng so với năm 2020 (404,9 tỷ đồng);

(iv) Nợ phải thu cuối năm 2021 là 379,9 tỷ đồng, giảm 13,1 tỷ đồng so với năm 2020 (393,26 tỷ đồng);

(v) Lãi vay luỹ kế đến cuối năm 2021 là 57,6 tỷ đồng, giảm 21,8 tỷ đồng so với năm 2020 (79,4 tỷ đồng); Từ tháng 6/2021 công ty đã tự chủ cân đối được thu chi để có nguồn tiền phục vụ SXKD và không phải vay bổ sung khoản ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại.

(vi) Vay ngắn hạn cuối năm 2021 là 397,9 tỷ đồng, giảm 57,3 tỷ đồng so với năm 2020 (455,1 tỷ đồng), vay dài hạn đến cuối năm 2021 giảm 76,7 tỷ đồng so với năm 2020 (319,4/396,0 tỷ đồng).

+ Trong năm 2021, Công ty đã chi trả 164,97 tỷ đồng tiền lương/146,34 tỷ đồng tiền lương tạm nghiệm thu năm 2021. Công ty không phát sinh nợ lương của năm 2021, ngoài ra đã chi trả trên 70 tỷ đồng tiền nợ lương cũ tồn tại từ năm 2010 đến 2020.

+ Đối với các khoản phải trả tiền thuế, BHXH: năm 2021, Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn, không để phát sinh các khoản phạt do chậm nộp.

3. Các dự án tiêu biểu

Một số dự án tư vấn trọng điểm được Công ty chú trọng triển khai, như:

- Thủy điện: Dự án Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Thủy điện Xekaman 3, TĐ Nậm Mô 2 (Lào), Tanahu (Nepal)…;

- Lưới điện: TBA 500kV Lào Cai và các ĐZ đấu nối, ĐZ 500kV Tuabin khí miền Trung – Krong Buk, ĐZ 500kV Tây Hà Nội – Vĩnh Yên, TBA 500kV Bắc Ninh và đấu nối, ĐZ 220kV Pắc Ma – Mường Tè, ĐZ 220kV Than Uyên Lào – Cai, TBA 220kV Văn Điển, TBA 220kV Hải Hậu, TBA 220kV An Khê…;

- Nhiệt điện: Lập báo cáo FS dự án LNG Ô Môn 2, Long An 1&2; Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý hợp đồng NMNĐ Quảng Trạch I; LNG Quảng Ninh …;

- Năng lượng tái tạo và dự án khác: Hoàn thành công tác QLDA dự án điện gió ĐakĐoa; Lập TKKT dự án điện gió Cà Mau 1A, 1B, 1C, 1D; Điện rác Thọ Xuân-Thanh Hóa, điện rác Lạng Sơn, Điện rác Hà Nội…

4. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2021, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như:

4.1. Về công tác kế hoạch – tài chính

- Tập trung rà soát, đối chiếu công nợ và tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi có giá trị lớn;

- Kiểm soát chi phí, sản lượng dở dang; thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; Kiểm soát chi phí dở dang của các hợp đồng đã hết doanh thu, kiểm soát chi phí theo hợp đồng nhằm sử dụng chi phí hiệu quả;

- Ưu tiên trả lương, các khoản nợ có lãi suất cao trong phạm vi tài chính cho phép; tiết giảm chi phí; không huy động vay vốn cá nhân.

4.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

Tổng số lao động Công ty mẹ đến cuối 2021 là 577 người so với 606 năm 2020.

Công ty luôn chú trọng việc chi trả lương cho người lao động. Công ty đã chi trả 164,97 tỷ đồng tiền lương/146,34 tỷ đồng tiền lương nghiệm thu năm 2021. Theo đó, Công ty đã hoàn thành thanh toán lương còn nợ của các năm 2010, 2014 và 2015 cho người lao động;

Thu nhập từ tiền lương và các khoản có tính chất lương bình quân đầu người/tháng toàn Công ty đạt 18,068 triệu đồng, tăng 2,563 triệu đồng so với năm 2020, tỷ lệ tăng 24,347%; tại Công ty mẹ đạt bình quân 20,61 triệu đồng, tăng 13,2% so với năm 2020.

4.3. Các công tác hành chính quản trị khác

Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực nhiệt điện và lưới điện.

Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực thủy điện.

Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực nhiệt điện.

Ban hành Quy chế phân cấp và khoán nội bộ.

Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong Công ty.

Thành lập Trung tâm Tư vấn Lưới điện trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Tư vấn Đường dây và Trung tâm Tư vấn Trạm.

Chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực kinh doanh.

Thương thảo với ngân hàng và thực hiện từng bước giảm lãi suất đối với khoản vay cá nhân.

Công ty cũng chú trọng tới những giải pháp về pháp chế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, vấn đề pháp lý đối với công tác tiền lương và việc chi trả lương với những lao động thôi không làm việc tại Công ty….;

Thực hiện tốt các công tác văn phòng, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường khác đảm bảo phục vụ SXKD.

5. Các khó khăn và tồn tại trong năm 2021

Về tài chính: Tài chính Công ty tồn tại giá trị lớn các khoản tồn kho, nợ phải thu/nợ phải trả (bao gồm cả nợ lương người lao động) từ nhiều năm trước với giá trị khá lớn. Chi phí tài chính cao làm lợi nhuận giảm và thiếu hụt dòng tiền SXKD.

Về quản trị: Năm 2021 là năm Công ty tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện để đổi mới và tăng cường hiệu quả hoạt động. Theo đó, Công ty chú trọng đến các mục tiêu về cơ cấu lại lĩnh vực và phạm vi kinh doanh, thu gọn đầu mối, phát triển năng lực tư vấn, quản trị và quản lý nội bộ, khắc phục tài chính, v.v hướng tới phát triển bền vững. Các yếu tố này làm chi phí tăng cao và tình hình tài chính biến động trong ngắn hạn.

Về nguồn nhân lực: Do khó khăn về tài chính, nhiều CBCNV đã nghỉ việc/chuyển việc khiến Công ty thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy Công ty đã có những chính sách, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo song không thể mang lại hiệu quả trong thời gian ngắn.

Bên cạnh đó, việc Công ty chưa đủ nguồn thanh toán hết các khoản nợ lương, việc chưa bán được NMTĐ Sông Bung 5 để khắc phục tài chính làm tâm lý của một bộ phận không nhỏ CBCNV không ổn định và giảm động lực lao động.

PHẦN 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Đánh giá tình hình năm 2022

1.1. Thuận lợi

Các kết quả tích cực đạt được trong năm 2021 về doanh thu, dòng tiền, giá trị hợp đồng đã ký kết tạo ra sản lượng gối đầu cho năm 2022, cũng như niềm tin của người lao động là nền tảng quan trọng để triển khai các kế hoạch SXKD của năm 2022.

Các chính sách quản trị, kết quả tái cơ cấu tổ chức các trung tâm sản xuất, các giải pháp quản lý điều hành cụ thể đã phát huy hiệu quả trong năm 2021 được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo đà cho sự ổn định, phát triển trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, về phát triển việc làm, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi.

1.2. Các khó khăn

- *Về thị trường:*

Việc tìm kiếm công việc sẽ khó khăn hơn do quy mô thị trường lĩnh vực tư vấn ngày càng co hẹp (nguồn xây dựng đầu tư mới thuỷ điện lớn đã hết; các dự án thuỷ điện mở rộng khác chưa có chủ trương nghiên cứu, các dự án nhiệt điện than vướng các thủ

tục ĐTXD cơ bản, môi trường, quy hoạch, chuyển đổi công nghệ… nên tốc độ triển khai chậm), cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng cao.

Quy hoạch phát triển Điện VIII chưa được Chính phủ phê duyệt chính thức dẫn đến kế hoạch triển khai nhiều dự án điện sẽ bị chậm hoặc tạm dừng.

PECC1 đang trong quá trình xây dựng năng lực, kinh nghiệm và đặc biệt là chuẩn bị tiềm lực tài chính để mở rộng thị trường sang lĩnh vực có nhiều tiềm năng như điện gió, khí, QLDA, tham gia quản lý vận hành nhà máy, hợp đồng EPC…vì vậy, doanh thu từ các lĩnh vực mới này chưa có nhiều cơ hội tăng trưởng đột biến.

- *Về tài chính:*

Do không bán được MNTĐ Sông Bung 5 nên Công ty vẫn gặp áp lực lớn về dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn, chi phí lãi vay vẫn ở mức cao, Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng và kết chuyển giá vốn đối với chi phí dở dang tồn đọng lớn.

- *Các MTV:*

Tình hình kinh doanh của các MTV vẫn chưa có triển vọng, khả năng tài chính hạn chế, công tác phát triển tìm kiếm thị trường rất khó khăn; các MTV chưa mở rộng thị trường sang các mảng lĩnh vực kinh doanh mới để tăng trưởng doanh thu, thiếu lực lượng lao động chất lượng …

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Với những thuận lợi và khó khăn đã phân tích, PECC1 dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022 như sau.

Bảng 3-Kế hoạch SXKD năm 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 /TH 2021
1	Tổng doanh thu	644,50	665,0	102,88%
	Doanh thu KS,TK,XL	*446,93*	*478,0*	*106,95%*
	*Doanh thu bán điện **	*197,57*	*187,0*	*94,65%*
2	Lợi nhuận trước xử lý tồn đọng	131,67	132,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	20,419	7,3	
4	Lợi nhuận sau thuế	12,235	3,3	

(*) Kế hoạch doanh thu bán điện được lập trên cơ sở bình quân điện lượng của NMTĐ Sông Bung 5 của năm 2020, 2021.

3. Các giải pháp

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

3.1. Về công tác quản trị

Rà soát và kiến nghị HĐQT bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với Pháp luật, nâng cao khả năng phối hợp hoạt động giữa các đơn vị phù hợp với thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty; sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao.

Đẩy mạnh hoạt động nâng nhận thức cho người lao động về văn hóa doanh nghiệp, tăng cường triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong Công ty, nâng cao tính phối hợp đối với các đơn vị trong Công ty, xây dựng quan hệ tốt và chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác.

3.2. Về công tác tổ chức

Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức và điều phối đối với khối khảo sát;

Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

Xây dựng và thử nghiệm các mô hình thực hiện dự án;

Hoàn thiện các tiêu chí và cách thức đánh giá cán bộ, tiêu chuẩn năng lực các chức danh, hoàn thiện Quy chế về công tác cán bộ trình HĐQT thông qua.

3.3. Về phát triển công việc và thị trường

Tập trung nguồn lực, nhân lực thực hiện thành công các dự án trọng điểm đã ký hợp đồng, nâng cao chất lượng, uy tín thương hiệu, mở rộng thị trường đối với khách hàng truyền thống, đặc biệt là các công việc từ EVN; Tìm kiếm, nắm bắt thông tin và chủ động đón đầu một số công việc:

Tư vấn các giai đoạn cho các dự án lưới điện truyền tải phục vụ kết nối lưới điện của Việt Nam và các nước láng giềng; các dự án lưới điện phục vụ giải tỏa công suất nguồn thủy điện, điện mặt trời và điện gió; nâng khả năng tải các dự án đường dây;

Mở rộng thị trường tư vấn, thiết kế sửa chữa và các báo cáo chuyên ngành cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện đang vận hành thuộc EVN và các Genco;

Mở rộng thị trường lĩnh vực tư vấn, thiết kế, TVGS, QLDA các dự án lưới điện và các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện khí…) như dự án Đak Đoa;

Tham gia thực hiện hợp đồng EPC các dự án lưới điện, mở rộng phát triển lĩnh vực quản lý vận hành nhà máy điện, lưới điện.

Tiếp tục mở rộng thị trường các dự án tại Lào;

Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành và thu hồi công nợ.

Xây dựng kênh truyền thông nội bộ và với bên ngoài trên nền tảng mạng xã hội (zalo, facebook, Likedin để hướng tới tương tác với đối tác Quốc tế), chú trọng xây dựng và cập nhật tin bài thường xuyên nhằm quảng bá kinh nghiệm, năng lực của Công ty.

3.4. Về tài chính

Tiếp tục việc quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phấn đấu các chỉ tiêu về thu hồi vốn; đánh giá rủi ro tài chính;

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phân loại, thu hồi công nợ; thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành như tối ưu chi phí nguyên vật liệu trong mua sắm trang thiết bị, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác;

Kiểm soát chặt về ký kết hợp đồng mới, không chạy theo doanh thu để ký những hợp đồng rủi ro có nguy cơ không thu được tiền, đặt mục tiêu lành mạnh tài chính lên trên mục tiêu đạt doanh thu;

Từng bước giải quyết các tồn đọng tài chính, nhất là vấn đề nợ lương người lao động.

Xây dựng và áp dụng quản lý chi phí cho NMTĐ Sông Bung 5.

3.5. Về đào tạo nâng cao năng lực tư vấn

Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, định giá…; Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân. Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển;

Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung, các lớp bồi dưỡng tiếng Anh;

Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực kỹ sư để tham gia các dự án năng lượng mới, điện khí LNG, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ; Tiếp tục đẩy mạnh chương trình yêu cầu các kỹ sư tư vấn phải tự đào tạo thông qua việc áp chỉ tiêu nghiên cứu chuyên đề khoa học và dùng đó làm căn cứ để xét tăng lương;

Tìm kiếm những nhân sự giỏi bên ngoài bổ sung cho những mảng năng lực cần thiết để đáp ứng kịp mục tiêu mở rộng các mảng thị trường khác (nhất là làm EPC).

3.6. Về áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất

Chú trọng đầu tư trang thiết bị và phần mềm công nghệ hiện đại trong lĩnh vực khảo sát-thiết kế;

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất; đầu tư hạ tầng hệ thống thông tin, xây dựng các giải pháp quản lý nhằm tăng hiệu quả quản lý, tối ưu quy trình, tiết kiệm nhân lực.

3.7. Đối với các MTV

Tăng cường giám sát từ công ty mẹ: xây dựng cơ chế và thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với các MTV, tăng cường vai trò và trách nhiệm của các kiểm soát viên;

Sau khi nghị định 69/2014/NĐ-CP được thay thế bằng nghị định 23/2022/NĐ-CP về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty sẽ căn cứ theo tình hình mới của thị trường để đề xuất các hình thức điều chỉnh mô hình quản lý các MTV đảm bảo hiệu quả SXKD, phát hiện sớm các rủi ro tài chính và có biện pháp xử lý sớm.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2022. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Chỉnh

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.